TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1075/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 998/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Nhật T**, sinh ngày: 16/4/1986

Căn cước số 0xxx do Bộ Công an cấp ngày 04/7/2025.

Địa chỉ: khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Đỗ Thanh H**, sinh ngày: 05/9/1979.

Căn cước số 0xxx do Bộ Công an cấp ngày 14/9/2024.

Địa chỉ: phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Nhật T và ông Đỗ Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nhật T và ông Đỗ Thanh H đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01/2011 đăng ký ngày 09/6/2011 tại Ủy ban nhân dân phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh) không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Nhật T và ông Đỗ Thanh H đều xác nhận có 02 (hai) con chung tên là Đỗ Nhật V, sinh ngày 10/7/2013 và Đỗ Nhật A, sinh ngày 14/12/2011. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Nhật T và ông Đỗ Thanh H cùng thống nhất giao trẻ Đỗ Nhật A cho bà Nguyễn Thị Nhật T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao trẻ Đỗ Nhật V cho ông Đỗ Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Nguyễn Thị Nhật T và ông Đỗ Thanh H cho đến khi bà Nguyễn Thị Nhật T và ông Đỗ Thanh H có yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị Nhật T và ông Đỗ Thanh H có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Nhật T và ông Đỗ Thanh H đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Nhật T và ông Đỗ Thanh H đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nhật T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Nguyễn Thị Nhật T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0030422 ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Nhật T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Phú Định, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Tuyền

2 000027 025206